

VŨ ANH DŨNG. **Chiến lược kinh doanh quốc tế: Thực tiễn của Việt Nam, châu Á và thế giới**. H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2012, 439 tr., Vb 11745.

Nội dung sách là nghiên cứu tương đối toàn diện mà trọng tâm gắn với các nét đặc thù đặt trong bối cảnh của Việt Nam và đan xen, mở rộng với thực tiễn của châu Á và thế giới. Sách gồm 10 chương.

Chương 1 cung cấp cái nhìn tổng quan về toàn cầu hóa như một xu thế tất yếu và đã tạo nên những thay đổi trong cục diện nền kinh tế thế giới, từ đó phát sinh những vấn đề và thay đổi về quản trị trong thị trường toàn cầu.

Chương 2-4 đề cập đến những yếu tố vĩ mô của môi trường kinh doanh quốc tế - những yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh quốc tế phát sinh từ sự khác biệt trong văn hóa, đạo đức, chính trị, pháp luật, kinh tế, công nghệ giữa các quốc gia, từ đó tạo nên những rủi ro tiềm ẩn và đòi hỏi những năng lực và tính linh hoạt trong cách ứng phó với các vấn đề và những khó khăn này.

Chương 5-7 cung cấp những kiến thức trong việc xây dựng và vận dụng các chiến lược kinh doanh quốc tế nhằm đạt được mục tiêu, tầm nhìn của doanh nghiệp gắn với mỗi thời kỳ và hoàn cảnh nhất định.

Chương 8 và 9 tập trung vào các nội dung quản trị chức năng của một doanh nghiệp quốc tế gồm quản trị chuỗi cung ứng quốc tế, sản xuất quốc tế, marketing quốc tế và R&D.

Nội dung quản trị nguồn nhân lực quốc tế là trọng tâm của chương 10.

LINH CHI

ĐINH BÁ HOÀ, TRƯƠNG HIẾN MAI. **Gốm cổ và hoa văn trên trang phục của người Chăm**. H.: Văn hoá dân tộc, 2012, 423 tr., Vb 50671.

Từ đầu Công nguyên cho đến thế kỷ XVII, trên dải đất miền Trung Việt Nam đã hình thành một nhà nước cổ đại Chăm Pa với những vết tích văn hoá gốm còn hiện tồn cho đến ngày nay, từ thành, tháp đến điêu khắc mỹ thuật và các bia ký.

Ở phần đầu cuốn sách, các tác giả hệ thống lại những tư liệu và kết quả nghiên cứu từ trước đến nay về các lò gốm Chăm Pa Bình Định, chủ yếu dựa trên tư liệu qua 5 lần khai quật tại hai trung tâm sản xuất gốm Gò Sành và Gò Hời. Qua đó, các tác giả xác định đặc trưng các loại hình lò nung tại khu di tích Gò Sành, Gò Hời cùng với những loại hình sản phẩm được sản xuất, qua đó rút ra những đặc trưng chung và riêng của từng khu lò, nêu quan điểm về niên đại, chủ nhân của các khu lò gốm cổ Bình Định.

Phần hai cuốn sách đem đến cho bạn đọc cái nhìn khái quát về hoa văn trên trang phục người Chăm. Bắt đầu làm rõ từ quy trình chế biến sợi và nhuộm đến các loại khung cửi, các tác giả miêu tả chi tiết một số hoa văn trên các loại trang phục của người Chăm như: trang phục truyền thống của chức sắc, trang phục của phụ nữ, trang phục của nam giới. Thông qua đó, các tác giả còn mô tả hoa văn trên trang phục người Mạ để bạn đọc có cái nhìn đối sánh với những nét đặc sắc trên trang phục của người Chăm.

TRUNG HẬU

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI. **Việc công, lợi ích tư: Bảo đảm trách nhiệm giải trình thông qua công khai thu nhập, tài sản.** H.: Ngân hàng Thế giới, 2012, 150 tr., Vv 11746.

Các hệ thống công khai thu nhập, tài sản ngày càng được thừa nhận là một công cụ phòng chống tham nhũng và thực thi các biện pháp phòng chống tham nhũng. Các hệ thống này đòi hỏi công chức phải kê khai thu nhập, tài sản và các lợi ích tài chính khác. Tuy nhiên, kinh nghiệm triển khai và thực thi các quy định về công khai tài chính trên thế giới cho thấy có rất nhiều vấn đề phức tạp, trong khi chưa có nhiều thông tin hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách và đối tượng thực thi trong khắc phục những trở ngại trong quá trình thiết lập, củng cố những hệ thống này. Nội dung sách góp phần giải quyết vấn đề vừa nêu.

Sách là kết quả của dự án Sáng kiến thu hồi tài sản thất thoát (StAP) và Ban Khu vực công và quản trị (PRMPS) của Ngân hàng Thế giới. Đây là cuốn sách hướng dẫn tập trung vào các quy định về công khai thu nhập, tài sản áp dụng cho các bộ phận hành pháp và lập pháp của chính phủ, ngoài ra cũng khảo sát một số hệ thống kê khai áp dụng cho bộ máy tư pháp. Những kết quả trong cuốn sách dựa trên các khảo cứu trường hợp điển hình, nghiên cứu tài liệu sẵn có và phân tích dữ liệu thu thập được trong khuôn khổ *Sáng kiến Hệ thống trách nhiệm giải trình trong khu vực công* (PAM) của Ngân hàng Thế giới, trong đó có sử dụng dữ liệu về khung pháp lý trong hệ thống công khai thu nhập, tài sản của 88 quốc gia trên thế giới.

Sách gồm hai phần: *Nội dung khái quát* giới thiệu chung về các hệ thống công khai thu nhập, tài sản; các thành

phần của hệ thống Công khai thu nhập, tài sản; và việc triển khai, thực thi hệ thống công khai thu nhập, tài sản. Các *Phụ lục* đưa ra những hướng dẫn chi tiết, thao tác hóa các công cụ được nêu ở phần trước.

KHÁNH VÂN

PHẠM THỊ KHANH (chủ biên). **Phát triển kinh tế dịch vụ Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.** H.: Chính trị quốc gia, 2012, 206 tr., Vb 50400.

Dịch vụ là một ngành kinh tế trong tổng thể nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển bền vững nền kinh tế đất nước. Bởi vậy, hội nhập kinh tế ngành dịch vụ trong quá trình toàn cầu hoá là một tất yếu khách quan.

Chương 1 khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển kinh tế dịch vụ trong điều kiện hội nhập quốc tế. Trong đó, các tác giả làm rõ những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến phát triển kinh tế dịch vụ, đồng thời tổng kết kinh nghiệm phát triển kinh tế dịch vụ hội nhập của một số nước trên thế giới, rút ra bài học cho trường hợp Việt Nam.

Chương 2 phân tích thực trạng phát triển kinh tế dịch vụ trong điều kiện hội nhập qua 2 giai đoạn: trước khi gia nhập WTO và từ khi trở thành thành viên WTO; qua đó đánh giá chung về những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại.

Trên cơ sở đó, chương 3 dự báo xu hướng phát triển ngành dịch vụ trên thế giới, đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020; đồng thời đưa ra phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế dịch vụ Việt Nam đảm bảo chủ động hội nhập quốc tế.

TRUNG HẬU

TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA (chủ biên). **Phụ nữ châu Á và giáo dục: Quan điểm Á, Âu và những nhìn nhận khác**. H.: Từ điển Bách khoa, 2012, 119 tr., Vv 11691.

Giáo dục là một trong những yếu tố quan trọng giúp người phụ nữ vươn lên tự khẳng định mình trong xã hội. Đã hơn một thế kỷ trôi qua kể từ quá trình hiện đại hóa giáo dục diễn ra ở châu Á nhưng, “liệu giáo dục có cải thiện cuộc sống của người phụ nữ?”. Ở Việt Nam, hình ảnh người phụ nữ luôn được trân trọng. Theo truyền thống, những gì quan trọng nhất đều gắn liền với khái niệm “mẹ”, “cái” như “đất mẹ”, “sông cái”. Người Việt có tục thờ Mẫu, tức thờ Mẹ. Tuy nhiên, trong lịch sử học vấn của Việt Nam có một khoảng trống lớn dành cho người phụ nữ. Họ không được đến trường, không được đi thi và do đó họ không được ghi danh trong hệ thống khoa bảng, mặc dù trí tuệ, tài năng của họ được dân gian ca ngợi và lưu truyền.

Nội dung sách là tập hợp các bài viết tại Hội thảo quốc tế “Phụ nữ châu Á và giáo dục: Quan điểm Á - Âu và những nhìn nhận khác”. Các bài viết trong sách đưa ra tiếp cận từ ngành học, đa ngành, mở rộng vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau; vẫn còn nhiều quan điểm khác biệt nhau, thậm chí xung đột về vấn đề bình đẳng giới, nhất là giữa châu Á và châu Âu, giữa phương Đông và phương Tây.

Sách được bố cục theo các vấn đề cơ bản sau: Từ giáo dục tại gia tới trường học - thay đổi trong phương thức và quá trình học tập của phụ nữ; Giáo dục cho phụ nữ và phong trào nữ quyền; Giáo dục cho phụ nữ và bình đẳng giới; Giáo dục cho phụ nữ và vấn đề dân tộc, tôn giáo; Giáo dục cho phụ nữ và quá trình

tham gia vào các hoạt động xã hội/chính trị của nữ giới.

#### KHÁNH VÂN

VŨ DŨNG (chủ biên). **Thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay**. H.: Từ điển Bách khoa, 2012, 372 tr., Vb 50600.

Thích ứng xã hội của các nhóm yếu thế (người cao tuổi, tàn tật, mắc bệnh hiểm nghèo và trẻ em lang thang cơ nhỡ) là sự thay đổi tâm lý của các nhóm xã hội này nhằm vượt qua những khó khăn, sự yếu thế của bản thân để hòa nhập, tồn tại và phát triển trong môi trường xã hội. Cuốn sách tập trung tìm hiểu hai khía cạnh của thích ứng xã hội ở các nhóm yếu thế là *thích ứng về nhận thức* và *thích ứng về hành vi*. Sách gồm 4 chương.

Chương 1: *Một số vấn đề lý luận cơ bản về thích ứng xã hội của các nhóm yếu thế*. Cuốn sách đi sâu tìm hiểu quan điểm, nguyên tắc và nội dung cơ bản của một số công ước quốc tế (về quyền trẻ em, về quyền của người khuyết tật và các nguyên tắc cơ bản của Liên Hợp Quốc về người cao tuổi); một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các nhóm yếu thế.

Chương 2 và 3 phân tích *thực trạng thích ứng xã hội của nhóm người cao tuổi, người mắc bệnh hiểm nghèo và người tàn tật; và của nhóm trẻ em lang thang cơ nhỡ*. Từ đó, đưa ra những nhận định về mức độ thích ứng về nhận thức, về hành vi của các nhóm yếu thế.

Chương 4 đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm giúp đỡ các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay, đó là giải pháp từ phía: 1) các chủ chương, chính sách của Nhà nước; 2) bản thân những nhóm yếu thế; 3) gia đình những người yếu thế; 4) cộng đồng xã hội.

TV.

TA NGỌC TẤN, LÊ QUỐC LÝ (đồng chủ biên). **Đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 628 tr., Vb 50608.

Doanh nghiệp Nhà nước luôn là vấn đề trọng tâm trong lý luận và thực tiễn xây dựng nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa trên thế giới nói chung, ở nước ta nói riêng. Để đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải giải quyết nhiều vấn đề về nhận thức và hành động thực tiễn của các cấp lãnh đạo, quản lý, các nhà quản trị doanh nghiệp và người lao động. Sách gồm 4 phần.

Phần 1 là những luận bàn về *vị trí, vai trò, bản chất và sự cần thiết của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* cũng như việc thực thi các vai trò đó của hệ thống doanh nghiệp nhà nước hiện nay.

Phần 2 là những phân tích, bình luận đa chiều về *thực trạng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ở nước ta hiện nay* theo các góc nhìn của kiểm toán, của cơ quan đầu tư, cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý cũng như những người trong cuộc.

Phần 3 là những nghiên cứu chuyên sâu về từng khía cạnh của doanh nghiệp nhà nước như cán bộ, ngân hàng, mô hình hoạt động,...

Phần 4 là những nghiên cứu về nước ngoài để rút ra bài học cho Việt Nam.

TA.

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM. **Tái cấu trúc kinh tế theo mô hình tăng trưởng xanh: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam (Kỷ yếu hội thảo)**. H.: Khoa học xã hội, 2012, 344 tr., Vb 50545.

Cuốn sách gồm 19 bài tham luận tham dự Hội thảo “Tái cấu trúc nền kinh tế sau khủng hoảng tài chính toàn cầu và hướng tới nền kinh tế xanh” do Đoàn Thanh niên Viện Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Chi đoàn Viện Nghiên cứu Môi trường và Phát triển bền vững, Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Kinh tế và Chính trị thế giới tổ chức. Sách gồm 3 phần.

Phần I: *Tái cấu trúc nền kinh tế sau khủng hoảng tài chính toàn cầu*. Các bài viết đề cập đến kinh nghiệm của một số nước và khuyến nghị cho Việt Nam; những giải pháp phục hồi hệ thống tài chính của Hoa Kỳ sau khủng hoảng kinh tế; điều chỉnh chính sách đối ngoại của Nhật Bản, tác động của khủng hoảng tài chính đối với Ấn Độ và giải pháp đối phó,...

Phần II: Khuôn khổ lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế về kinh tế xanh bao gồm những nội dung như: Tăng trưởng xanh, công cụ ảnh hưởng đến nền kinh tế xanh; GDP xanh - thước đo đánh giá mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững; Sản xuất và tiêu dùng bền vững - giải pháp hướng tới nền kinh tế xanh,...

Phần III: Hướng tới nền kinh tế - Lựa chọn chính sách cho Việt Nam. Trong đó, nhấn mạnh đến lựa chọn chính sách và định hướng ưu tiên cho Việt Nam hướng tới nền kinh tế xanh.

TA.